

QUYẾT ĐỊNH HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015

ĐẶNG VĂN THỰC*

Do các yếu tố về tâm, sinh lý nên việc quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội không giống như đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên. Việc áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội chủ yếu nhằm mục đích giáo dục và cải tạo họ trở thành công dân có ích cho xã hội. Bài viết đi sâu phân tích các quy định của Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, từ đó đưa ra các kiến nghị sửa đổi một số quy định chưa phù hợp của Bộ luật, đảm bảo tốt hơn nữa quyền và lợi ích của người dưới 18 tuổi phạm tội.

Từ khóa: Bộ luật hình sự năm 2015, hình phạt, người dưới 18 tuổi phạm tội.

Ngày nhận bài: 28/11/2020; Biên tập xong: 15/12/2020; Duyệt đăng: 28/01/2021

Due to mental and physiological factors, the decision on sentences for offenders under 18 years old is different from whom above 18 years old. Applied punishments to that subject aim to educate them to become useful citizens. The article analyzes regulations of the 2015 Penal Code (amended and supplemented in 2017) on the decision on sentences for offenders under 18 years old, thereby making the recommendations to amend some inappropriate regulations of this Code, further ensuring their rights and interests.

Keywords: The 2015 Penal Code, punishments, offenders under 18 years old.

Với quan điểm nhất quán trong việc bảo vệ trẻ em, Việt Nam là nước đầu tiên của châu Á và là nước thứ hai trên thế giới tham gia Công ước về quyền trẻ em và thúc đẩy việc hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo vệ quyền trẻ em, trong đó đặc biệt quan tâm đến đối tượng trẻ em vi phạm pháp luật, nhất là trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội. Một trong những sửa đổi căn bản trong BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 – gọi chung là BLHS năm 2015) so với BLHS năm 1999 là việc loại bỏ các quy định mang tính chất định lượng, cụ thể hóa thành các quy định mang tính chất định tính. Theo đó, chương X trong BLHS năm 1999 được sửa đổi thành trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội. Người dưới 18 tuổi là người chưa phát triển đầy đủ về thể chất cũng như về tâm, sinh lý, họ bị hạn chế về trình độ nhận thức cũng như về kinh nghiệm sống, thiếu những điều kiện về bản lĩnh

tự lập, khả năng tự kiềm chế chưa cao nên họ dễ bị kích động, dễ bị lôi kéo vào những hoạt động phiêu lưu, mạo hiểm. Do đó, người dưới 18 tuổi phạm tội thì một phần trách nhiệm thuộc về gia đình và xã hội. Khi quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi, cần phải cân nhắc đến các đặc điểm về tâm sinh lý, các yếu tố gia đình và xã hội để đưa ra những phán quyết xác đáng nhằm bảo đảm quyền con người của người dưới 18 tuổi phạm tội¹. BLHS năm 2015 đã có những

** Thạc sĩ, Phó trưởng khoa Pháp luật hình sự và Kiểm sát Hình sự, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội*

¹ Bài viết chỉ tập trung phân tích các nội dung về quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Các nội dung quyết định hình phạt đối với người phạm tội nói chung đã được đề cập cụ thể ở các chuyên đề khác. Khi quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ngoài các quy định riêng thì người áp dụng pháp luật vẫn phải tuân theo các quy định về quyết định hình phạt tại Điều 50 BLHS: “1. Khi quyết định hình phạt, Tòa án căn

quy định riêng về việc quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để đảm bảo đúng mục đích áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi là nhằm cải tạo, giáo dục họ.

1. Quy định của Bộ luật hình sự về quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, ngoài các nội dung về quyết định hình phạt được quy định áp dụng chung đối với người phạm tội được quy định tại Chương VIII về Quyết định hình phạt trong BLHS, người áp dụng pháp luật cần xác định thêm các quy định tại Chương XII: Những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để có thể quyết định hình phạt một cách phù hợp nhất đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Thứ nhất, nắm rõ nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi quy định tại Điều 91 BLHS năm 2015. Về cơ bản, nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội là nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi đòi hỏi người áp dụng phải luôn luôn quan tâm đến việc áp dụng hình thức phù hợp nhất để đạt được mục đích giáo dục và cải tạo đối với người dưới 18 tuổi. Các nguyên tắc khác tại Điều 91 BLHS năm 2015 về cơ bản là các nội dung cụ thể hóa mục đích quy định tại nguyên tắc thứ nhất. Trong quá trình xử lý đối với người dưới 18 tuổi, người áp dụng pháp luật luôn phải lưu ý việc có thể áp dụng hình thức xử lý nhẹ nhất có thể cho họ. Đặc biệt, đối với việc quyết định

hình phạt thuộc thẩm quyền của Tòa án, người áp dụng pháp luật cần nắm vững nội dung nguyên tắc:

– Khi xét xử, Tòa án chỉ áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nếu xét thấy việc miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng một trong các biện pháp quy định tại Mục 2 hoặc việc áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng quy định tại Mục 3 Chương này, bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa.

– Không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

– Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa. Khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho người dưới 18 tuổi phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng và với thời hạn thích hợp ngắn nhất. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

– Án đã tuyên đối với người chưa đủ 16 tuổi phạm tội thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm.

Thứ hai, các quy định của BLHS về việc áp dụng các hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Người dưới 18 tuổi bị áp dụng 4 hình phạt: Cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn. Về cơ bản, các hình phạt được áp dụng có lợi đối với người dưới 18 tuổi so với người trên 18 tuổi: 1) Mở rộng phạm vi áp dụng các loại hình phạt không giam giữ đối với người dưới 18 tuổi: Cải tạo không giam giữ được áp dụng đối với người phạm tội rất nghiêm trọng. 2) Thời hạn áp dụng hình phạt ngắn hơn so với trường hợp người trên 18 tuổi phạm tội: Mức tiền phạt đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội không quá một phần hai mức tiền phạt mà điều luật quy định. Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử

cứ vào quy định của Bộ luật này, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. 2. Khi quyết định áp dụng hình phạt tiền, ngoài căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này, Tòa án căn cứ vào tình hình tài sản, khả năng thi hành của người phạm tội.

hình thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 18 năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định. Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 12 năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá một phần hai mức phạt tù mà điều luật quy định. Đối với hình phạt cải tạo không giam giữ thì thời hạn cải tạo không giam giữ đối với người dưới 18 tuổi phạm tội không quá một phần hai thời hạn mà điều luật quy định... 3) Hạn chế các quy định về nghĩa vụ bổ sung đối với người dưới 18 tuổi khi áp dụng các loại hình phạt: Khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, thì không khấu trừ thu nhập của người đó.

Thứ ba, nắm rõ các quy định về quyết định hình phạt trong các trường hợp đặc biệt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội:

– Quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt. Theo quy định tại Điều 102 BLHS năm 2015, Tòa án quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi trong trường hợp chuẩn bị phạm tội hoặc phạm tội chưa đạt theo nguyên tắc chung quy định tại khoản 1 Điều 57 BLHS năm 2015. Theo đó, đối với hành vi chuẩn bị phạm tội và hành vi phạm tội chưa đạt, hình phạt được quyết định theo các điều của Bộ luật này về các tội phạm tương ứng tùy theo tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, mức độ thực hiện ý định phạm tội và những tình tiết khác khiến cho tội phạm không thực hiện được đến cùng².

² Mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi về hành vi chuẩn bị phạm tội là không quá 1/3 mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt được quy định cho chuẩn bị phạm tội. Theo khoản 3 Điều 14 BLHS, người từ

– Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội: Khi xét xử cùng một lần người dưới 18 tuổi phạm nhiều tội thì Tòa án quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt theo nguyên tắc chung quy định tại Điều 55 BLHS năm 2015 không trái quy định tại Điều 103 Bộ luật này³.

đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chỉ phải chịu TNHS về hành vi trong giai đoạn chuẩn bị phạm tội đối với hai tội là tội giết người (Điều 123) và tội cướp tài sản (Điều 168).

+ Mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi về hành vi chuẩn bị phạm tội là không quá 1/2 mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt được quy định cho chuẩn bị phạm tội.

+ Mức hình phạt cao nhất áp dụng đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội chưa đạt không quá một phần ba mức hình phạt quy định tại Điều 100 và Điều 101 Bộ luật này.

+ Mức hình phạt cao nhất áp dụng đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội chưa đạt không quá một phần hai mức phạt quy định tại các điều 99, 100 và 101.

³ Nếu hình phạt chung là cải tạo không giam giữ thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 03 năm. Nếu hình phạt chung là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không được vượt quá 18 năm đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội và 12 năm đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội.

+ Đối với người dưới 18 tuổi phạm nhiều tội, có tội được thực hiện trước khi đủ 16 tuổi, có tội được thực hiện sau khi đủ 16 tuổi, thì việc tổng hợp hình phạt áp dụng như sau:

a) Nếu mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện trước khi người đó đủ 16 tuổi nặng hơn hoặc bằng mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện sau khi đủ 16 tuổi thì hình phạt chung không vượt quá mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi theo quy định tại khoản 1 Điều 103 BLHS;

b) Nếu mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện sau khi người đó đủ 16 tuổi nặng hơn mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện trước khi đủ 16 tuổi thì hình phạt chung không vượt quá mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi theo quy định tại khoản 1 Điều 103 BLHS;

– Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án: Việc tổng hợp hình phạt trong trường hợp một người đang phải chấp hành một bản án mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước hoặc sau khi có bản án này, được thực hiện theo quy định tại Điều 55, 56 của Bộ luật này. Trường hợp mà người phạm tội là người dưới 18 tuổi, BLHS quy định: Hình phạt chung không được vượt quá mức hình phạt cao nhất quy định tại Điều 103 BLHS năm 2015.

2. Một số kiến nghị hoàn thiện quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 về quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Thứ nhất, theo quy định tại Chương XII: Những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội không có điều luật quy định riêng về căn cứ quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi. Để tạo điều kiện thuận lợi cho Tòa án trong việc quyết định hình phạt, tác giả cho rằng cần bổ sung thêm một điều luật quy định cụ thể về căn cứ quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Các căn cứ quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phải dựa trên quy định tại Điều 50 Bộ luật này và các nội dung về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Do đó, tác giả kiến nghị bổ sung Điều luật về căn cứ quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi như sau:

+ Đối với người phạm nhiều tội, có tội được thực hiện trước khi đủ 18 tuổi, có tội được thực hiện sau khi đủ 18 tuổi, thì việc tổng hợp hình phạt áp dụng như sau:

a) Nếu mức hình phạt Tòa án tuyên đối với tội được thực hiện khi người đó chưa đủ 18 tuổi nặng hơn hoặc bằng mức hình phạt áp dụng đối với tội được thực hiện khi người đó đã đủ 18 tuổi, thì hình phạt chung không được vượt quá mức hình phạt cao nhất quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Nếu mức hình phạt Tòa án tuyên đối với tội được thực hiện khi người đó đã đủ 18 tuổi nặng hơn mức hình phạt áp dụng đối với tội thực hiện khi người đó chưa đủ 18 tuổi thì hình phạt chung áp dụng như đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội.

“Điều...: Căn cứ quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Khi quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi, ngoài các nội dung quy định tại Điều 50, Tòa án căn cứ vào các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91 của Bộ luật này”.

Thứ hai, theo quy định tại Điều 98 BLHS năm 2015, người dưới 18 tuổi phạm tội chỉ bị áp dụng một trong bốn hình phạt: Cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ và tù có thời hạn. Việc quy định như vậy đã gây ra khó khăn đối với việc quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là người nước ngoài. Người dưới 18 tuổi phạm tội là người nước ngoài cũng chỉ có thể áp dụng một trong bốn hình phạt trên mà không được áp dụng hình phạt trục xuất. Người dưới 18 tuổi phạm tội là người nước ngoài phải chấp hành hình phạt tại Việt Nam trong thực tế sẽ gây ra những trở ngại đối với các cơ quan có thẩm quyền như rào cản ngôn ngữ, chế độ cải tạo, giam giữ; điều kiện giam giữ, sinh hoạt và một số vấn đề khác. Những trở ngại đó có thể làm giảm hoặc mất đi mục đích của các hình phạt, đồng thời làm cho các cơ quan có thẩm quyền gặp khó khăn trong công tác của mình. Vì vậy, tác giả cho rằng cần bổ sung hình phạt trục xuất vào quy định tại Điều 98 BLHS năm 2015 để Tòa án có căn cứ pháp lý áp dụng hình phạt trục xuất đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là người nước ngoài, tránh được những khó khăn trong thực tế. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng, khi áp dụng hình phạt trục xuất, Tòa án phải cân nhắc tới yếu tố gia đình của người dưới 18 tuổi phạm tội là người nước ngoài để quyết định hình phạt cần áp dụng. Nếu gia đình, cha mẹ, hoặc người giám hộ của họ đang sinh sống, làm việc tại Việt Nam thì Tòa án phải cân nhắc không trục xuất đối với họ.

Thứ ba, Điều 101 BLHS năm 2015 quy định về tù có thời hạn áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội còn có một số điểm chưa hợp lý:

- Điều 101 sử dụng thuật ngữ “nếu điều luật...”, “không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định”. Giả sử một người 15 tuổi thực hiện hành vi giết người được quy định tại khoản 2 Điều 123 BLHS năm 2015 (mức hình phạt từ 07 đến 15 năm tù) nhưng Điều luật vẫn có quy định hình phạt cao nhất được áp dụng là tù chung thân, tử hình (tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật này). Do đó, nếu hiểu máy móc thì hình phạt trong trường hợp này được áp dụng là không quá 12 năm tù, vì khung hình phạt cao nhất của điều luật quy định hình phạt chung thân, tử hình cho dù bị cáo chỉ vi phạm khoản 2 Điều 123 BLHS năm 2015. Đây không phải là quyết định chính xác, bởi trường hợp này Tòa án không được quyết định hình phạt quá một phần hai mức hình phạt tù cao nhất quy định tại khoản 2 Điều 123 BLHS năm 2015 (vì người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự ở khoản 2 Điều 123 Bộ luật này), nghĩa là chỉ được áp dụng hình phạt không quá 7 năm 6 tháng tù. Vì vậy, Điều 101 BLHS năm 2015 cần phải sửa đổi thuật ngữ “nếu điều luật được áp dụng” sang dùng thuật ngữ “nếu khung hình phạt được áp dụng”, sửa đổi cụm từ “không quá... mức phạt tù mà điều luật quy định” sang dùng cụm từ “không quá... mức tối đa của khung hình phạt”.

- Điều 101 BLHS năm 2015 chỉ xác định mức hình phạt cao nhất có thể áp dụng mà không xác định mức hình phạt tối thiểu được áp dụng. Do mức tối thiểu tại phần riêng dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội không quy định cụ thể thì về nguyên tắc phải được xác định theo quy định chung. Trên thực tế áp dụng, mức hình phạt tù tối thiểu là không quá 3/4 mức tối thiểu của hình phạt tù (người từ 16 đến 18 tuổi) hoặc không quá 1/2 mức tối thiểu của hình phạt tù (người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi) được quy định tại điều luật áp dụng⁴. Đây là hướng dẫn

hợp lý khi cân nhắc độ tuổi của người phạm tội.

Tuy nhiên, cá nhân Tác giả nhận thấy hướng dẫn này thiếu căn cứ pháp lý. Bởi lẽ, Điều 101 BLHS năm 2015 chỉ không chế mức tối đa của hình phạt tù được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội mà không quy định mức tối thiểu được áp dụng là bao nhiêu, nên khi Tòa án quyết định hình phạt, phải xác định mức thấp nhất của hình phạt được áp dụng theo các quy định chung. Nói cách khác, vì quy định riêng dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội không quy định về giới hạn tối thiểu nên Tòa án muốn quyết định hình phạt nhẹ hơn chế tài thì phải thỏa mãn quy định chung tại Điều 54 BLHS năm 2015. Thêm nữa, Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP khi hướng dẫn về trình tự quyết định hình phạt tù đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, tại mục 11.2 có hướng dẫn: “Trường hợp theo cách tính được hướng dẫn tại tiểu mục 11.1 mục 11 này, mà mức hình phạt tù được xác định đối với người chưa thành niên phạm tội thấp hơn mức tối thiểu của hình phạt tù có thời hạn (ba tháng) thì cần áp dụng loại hình phạt khác nhẹ hơn đối với họ mà không được quyết định hình phạt tù dưới ba tháng”. Như vậy, khi quyết định hình phạt mà mức phạt tù thấp hơn 3 tháng thì Tòa án phải chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn. Đây là một hướng dẫn trái luật, vì khi muốn chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn thì phải bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 54 BLHS năm 2015. Trường hợp này, Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP hướng dẫn chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn mà không cần phải có đủ điều kiện áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015 là không hợp lý.

Theo đó, BLHS phải quy định cụ thể cho phép Tòa án quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và trong trường hợp đặc biệt có thể dưới

⁴ Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số

điều BLHS (Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP)

mức tối thiểu của hình phạt tù được quy định tại Điều 38 Bộ luật này hoặc chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn. Vì vậy, kiến nghị sửa đổi Điều 101 BLHS năm 2015 như sau:

“Người dưới 18 tuổi phạm tội chỉ bị phạt tù có thời hạn theo quy định sau đây:

1. Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội, nếu *khung hình phạt* được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá mười tám năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng *không quá ba phần tư mức cao nhất và không thấp hơn ba phần tư mức tối thiểu mức phạt tù mà khung hình phạt quy định*;

2. Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội, nếu *khung hình phạt* được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá mười hai năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng *không quá một phần hai mức cao nhất và không thấp hơn một phần hai mức tối thiểu mức phạt tù mà khung hình phạt quy định*;

3. Trong trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Tòa án có thể áp dụng mức phạt tù dưới mức tối thiểu của khung hình phạt được áp dụng. Trong trường hợp đặc biệt, Tòa án được quyết định hình phạt tù dưới mức tối thiểu quy định tại Điều 54 Bộ luật này hoặc chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn”.

Những quy định được sửa đổi, bổ sung như trên sẽ góp phần bảo đảm cho người dưới 18 tuổi phạm tội được hưởng mức hình phạt thấp hơn so với người đã thành niên phạm tội tương ứng, tạo điều kiện cần và đủ về căn cứ pháp lý để Tòa án có thể quyết định hình phạt nhẹ hơn chế tài, áp dụng các hình phạt không tước tự do (các hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù). Cũng cần lưu ý rằng, việc bổ sung quy định mức hình phạt tù tối thiểu được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

(mở rộng hơn có thể là mức phạt tiền tối thiểu, cải tạo không giam giữ tối thiểu) tại Điều 101 BLHS năm 2015 không làm hạn chế khả năng áp dụng các quy định khác của BLHS có lợi cho người dưới 18 tuổi phạm tội như áp dụng Điều 54, Điều 65 Bộ luật này... Quy định này là một quy định bổ sung dành riêng cho người dưới 18 tuổi phạm tội nhằm tạo căn cứ pháp lý cho Tòa án áp dụng hình phạt nhẹ hơn chế tài khi chưa đủ căn cứ áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015. Hay nói cách khác, khi không áp dụng Điều 54 Bộ luật này, chỉ riêng quy định bổ sung này, Tòa án cũng đã có thể quyết định hình phạt nhẹ hơn chế tài hoặc chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn. Nếu có thêm căn cứ áp dụng Điều 54 BLHS thì Tòa án hoàn toàn có thể áp dụng mà không mâu thuẫn với quy định bổ sung tại Điều 101 Bộ luật này. Đây là một quy định bổ sung có lợi cho người dưới 18 tuổi phạm tội.

Thứ tư, trong những trường hợp phạm tội nhiều lần, tội liên tục, người phạm tội có thể thực hiện tội phạm nhiều lần, trong đó có thể có những lần thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, có những lần thực hiện hành vi phạm tội khi đã đủ 18 tuổi. Do tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội được thực hiện khi bị cáo chưa thành niên sẽ thấp hơn những hành vi được thực hiện khi đã thành niên nên khi quyết định hình phạt, Tòa án phải cân nhắc đến những hành vi do bị cáo thực hiện khi chưa đủ 18 tuổi. Đây sẽ là một quy định phân hóa trách nhiệm theo độ tuổi của người dưới 18 tuổi phạm tội. Do đó, kiến nghị bổ sung điều luật sau:

“Điều...: Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội nhiều lần, tội liên tục

Khi quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nhiều lần, tội liên tục thì Tòa án phải xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của những hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi để làm căn cứ quyết định hình phạt”./.